

Số: /KH-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; sửa đổi, bổ sung và hợp nhất tại Luật số 16/VBHN-CPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210 /2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 03/10/2020 Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về phê duyệt Chương trình Phát triển đô thị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2960/TTr-SXD ngày 25 tháng 8 năm 2023. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức rà soát phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình sau sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình, thành lập mới các đô thị đáp ứng quy định của pháp luật về phân loại đô thị theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 13/02/2023.

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể để triển khai thực hiện một cách đồng bộ nhằm đạt mục tiêu tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo tỷ lệ theo Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 03/10/2020 Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 gắn với việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hòa Bình 5 năm 2021-2025 và Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về phê duyệt Chương trình Phát triển đô thị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; huy động nguồn lực đầu tư các công trình thiết yếu đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn phù hợp từng loại đô thị.

2. Yêu cầu

- Làm cơ sở để chỉ đạo, phối hợp chính quyền cấp huyện và các Sở, ban ngành thuộc tỉnh tiến hành rà soát, đề xuất điều chỉnh hoặc lập mới các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch chuyên ngành trên địa bàn tỉnh kịp thời phù hợp với các quy định hiện hành, làm cơ sở cho việc quản lý đầu tư xây dựng, thu hút các dự án đầu tư phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật vào tỉnh.

- Rà soát, định hướng quy hoạch đô thị, xây dựng Chương trình Phát triển đô thị đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Chương trình phát triển đô thị tỉnh và phù hợp với thực tế của địa phương, xác định lộ trình thực hiện hợp lý, trong giai đoạn ngắn hạn ưu tiên cho các công trình đầu mối, các công trình giao thông kết nối các khu vực đô thị.

- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên nguyên tắc phải đầu tư đồng bộ, kết hợp vừa đầu tư mới, vừa chỉnh trang, duy tu để sử dụng có hiệu quả hạ tầng hiện có.

- Đầu tư, nâng cấp các cơ sở hạ tầng phân đấu các xã để đạt các tiêu chí đô thị loại V tiến tới thành lập các phường, thị trấn.

- Hoàn thành các dự án nhà ở, dự án đầu tư phát triển đô thị;

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2025: Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt trên 38%; Hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh có 13 đô thị, bao gồm:

a) Đô thị hiện hữu: Có 10 đô thị, bao gồm:

- 01 đô thị loại II (nâng loại): Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (*hiện trạng là đô thị loại III*);

- 02 đô thị loại IV (nâng loại): Thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc (*hiện trạng là đô thị loại V*); Thị trấn Mai Châu và khu vực mở rộng, huyện Mai Châu (*theo phạm vi lập Quy hoạch đô thị, hiện là đô thị loại V*).

- 07 đô thị loại V (hoàn thành tiêu chí): Thị trấn Cao Phong (huyện Cao Phong); thị trấn Bo (huyện Kim Bôi); thị trấn Ba Hàng Đồi, thị trấn Chi Nê (huyện Lạc Thủy); thị trấn Vụ Bản (huyện Lạc Sơn); thị trấn Hàng Trạm (huyện Yên Thủy); thị trấn Đà Bắc (huyện Đà Bắc).

b) Khu vực dự kiến hình thành đô thị mới

Khu vực dự kiến hình thành đô thị mới đến năm 2025 có 03 đô thị mới, gồm 01 huyện và 02 xã, chi tiết như sau:

- 01 huyện đạt tiêu chí đô thị loại IV: Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (*cơ sở pháp lý thành lập thị xã*).

- 02 xã đạt tiêu chí đô thị loại V: Xã Phong Phú, huyện Tân Lạc; xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn (*cơ sở pháp lý thành lập thị trấn*).

2. Giai đoạn đến năm 2030: Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt trên 43%; Hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh có 16 đô thị, bao gồm:

a) Đối với các đô thị và khu vực dự kiến hình thành đô thị đã hoàn thành kế hoạch nâng loại giai đoạn đến năm 2025 (*10 đô thị hiện hữu và 03 đô thị dự kiến hình thành đô thị*), tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng đô thị.

b) Đô thị hiện hữu: 02 đô thị loại IV: Thị trấn Chi Nê (huyện Lạc Thủy); thị trấn Bo (huyện Kim Bôi).

c) Khu vực dự kiến hình thành đô thị mới: 03 xã đạt tiêu chí đô thị loại V: Xã Dũng Phong (huyện Cao Phong); xã Ân Nghĩa (huyện Lạc Sơn), xã Vạn Mai (huyện Mai Châu).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ đối với từng đô thị

1.1 Thành phố Hòa Bình

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Hoàn thành việc lập quy hoạch chung thành phố Hòa Bình đến năm 2045.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập mới các Quy hoạch phân khu để phù hợp, cụ thể hóa quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng và lập quy hoạch chi tiết.

- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Chương trình phát triển triển đô thị thành phố Hòa Bình trên cơ sở Quy hoạch chung thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lập Đề án đề nghị công nhận thành phố Hòa Bình là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Hòa Bình, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, công nhận loại đô thị.

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế xã hội thành phố Hòa Bình theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hòa Bình đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Tiếp tục đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II nâng cao chất lượng đô thị.

- Thành lập mới 03 phường (hiện trạng 12 phường và 7 xã):

+ Lập Đề án, chương trình, kế hoạch đầu tư, xây dựng các xã dự kiến thành lập phường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Rà soát, điều chỉnh hoặc lập mới Quy hoạch phân khu khu vực 03 xã dự kiến thành lập phường phù hợp với quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt; làm cơ sở quản lý, thu hút đầu tư xây dựng 03 xã dự kiến thành lập phường;

+ Lập Báo cáo rà soát tiêu chí đô thị loại II thành phố Hòa Bình (dự kiến mở rộng khu vực nội thị) và Báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập các phường thuộc thành phố Hòa Bình;

+ Lập Đề án thành lập phường trình cơ quan có thẩm quyền xem xét và ban hành quyết định thành lập.

1.2. Huyện Lương Sơn đạt tiêu chí đô thị loại IV (khu vực dự kiến hình thành đô thị mới – thành lập thị xã Lương Sơn)

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Hoàn thiện việc lập Quy hoạch chung đô thị Lương Sơn sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập đề án Quy hoạch phân khu cho khu vực dự kiến thành lập phường phù hợp với quy hoạch chung đô thị đã được duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị trên cơ sở Quy hoạch chung đô thị đã được duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV nâng cao chất lượng đô thị.

- Tổ chức lập Đề án đề nghị công nhận huyện Lương Sơn đạt tiêu chí đô thị loại IV, tỉnh Hòa Bình. Trình cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị.

- Lập Báo cáo rà soát đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập các phường thuộc thị xã, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, công nhận.

- Lập Báo cáo rà soát đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để trình cấp thẩm quyền công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V.

- Tổ chức lập Đề án thành lập thị xã Lương Sơn, trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt.

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế xã hội huyện Lương Sơn theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Tổ chức lập Đề án đề nghị công nhận thị xã Lương Sơn là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Hòa Bình. Trình cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị.

1.3 Thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Tổ chức lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mai Châu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lập Đề án đề nghị công nhận thị trấn Mai Châu và các xã phụ cận đạt tiêu chí đô thị loại IV, trình Bộ Xây dựng thẩm định, công nhận loại đô thị.

- Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với các xã dự kiến hình thành đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính; Lập báo cáo rà soát đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị để trình cấp thẩm quyền công nhận loại đô thị theo quy định.

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế xã hội huyện Mai Châu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

Tiếp tục đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, củng cố, hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí của thị trấn đã đạt được theo tiêu chí của đô thị loại IV. Đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị với các tiêu chí còn chưa đạt; Rà soát, điều chỉnh hoặc lập mới quy hoạch chung đô thị đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật về việc hình thành đô thị mới để làm cơ sở sau năm 2030, nâng cấp huyện Mai Châu thành thị xã.

1.4. Thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Tổ chức lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trên cơ sở Quy hoạch chung đô thị đã phê duyệt, tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Đề án đề nghị công nhận thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc là đô thị loại IV, trình Bộ Xây dựng thẩm định, công nhận loại đô thị.

- Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với các xã dự kiến hình thành đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính; Lập báo cáo rà soát đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị để trình cấp thẩm quyền công nhận loại đô thị theo quy định.

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Lạc theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

Tiếp tục đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV nâng cao chất lượng đô thị.

1.5. Thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Tổ chức lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trên cơ sở Quy hoạch chung đô thị đã phê duyệt, tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng các hạng mục theo các nhóm tiêu chí của đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210 /2016/UBTVQH13. Xây dựng, mở rộng hệ thống công trình hạ tầng khung, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được duyệt.

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế xã hội huyện Cao Phong theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Tiếp tục cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị nhằm đạt tối đa các tiêu chí của đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13; Xây mới các khu vực chức năng, các hạng mục trọng điểm được đề xuất theo quy hoạch, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.6. Thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Tổ chức lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hoàn thành việc lập quy hoạch chung thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2040 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị trên cơ sở Quy hoạch chung đô thị đã phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập mới các quy hoạch chi tiết để phù hợp, cụ thể hóa quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng.

- Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với các xã dự kiến hình thành đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính; lập Đề án đề nghị công nhận thị trấn Đà Bắc đạt tiêu chí đô thị loại V, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội huyện Đà Bắc theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Tiếp tục cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu, hoàn thiện hệ thống hạ tầng thị trấn Đà Bắc nhằm đạt tối đa các tiêu chí của đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13. Xây mới các khu vực chức năng, các hạng mục trọng điểm được đề xuất theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.7. Thị trấn Bo, huyện Kim Bôi

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Bôi, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hoàn thành việc lập quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bo, huyện Kim Bôi đến năm 2035, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị trên cơ sở Quy hoạch chung đô thị đã phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với các xã dự kiến hình thành đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính; lập Đề án đề nghị công nhận thị trấn Bo và các xã dự kiến hình thành đô thị đạt tiêu chí đô thị loại V, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội huyện Kim Bôi theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Đầu tư xây dựng thị trấn Bo đạt tiêu chí đô thị loại IV theo quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Tổ chức lập Đề án đề nghị công nhận thị trấn Bo là đô thị loại IV, trình Bộ Xây dựng thẩm định, công nhận loại đô thị.

1.8. Thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Lạc Sơn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị trên cơ sở Quy hoạch chung đô

thị đã phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với các xã dự kiến hình thành đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính; lập Đề án đề nghị công nhận thị trấn Vụ Bản đạt tiêu chí đô thị loại V, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.
- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội huyện Lạc Sơn theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

Tiếp tục đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị nhằm đạt tối đa các tiêu chí của đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210 /2016/UBTVQH13.

1.9. Thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Thủy, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị trên cơ sở Quy hoạch chung đô thị đã phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với các xã dự kiến hình thành đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính; lập Đề án đề nghị công nhận thị trấn Hàng Trạm đạt tiêu chí đô thị loại V, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.
- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội huyện Yên Thủy theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện.

b) Giai đoạn đến năm 2030

Tiếp tục đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị nhằm đạt tối đa các tiêu chí của đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210 /2016/UBTVQH13.

1.10. Thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Trên cơ sở Quy hoạch chung đô thị đã phê duyệt tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với các xã dự kiến hình thành đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính; lập Đề án đề nghị công nhận thị trấn Chi Nê đạt tiêu chí đô thị loại V, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.
- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế xã hội huyện Lạc Thủy theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Đầu tư xây dựng thị trấn Chi Nê đạt tiêu chí đô thị loại IV theo quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Tổ chức lập Đề án đề nghị công nhận thị trấn Chi Nê là đô thị loại IV, trình Bộ Xây dựng công nhận.

1.11. Thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Trên cơ sở Quy hoạch chung đô thị đã phê duyệt, tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với các xã dự kiến hình thành đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính; lập Đề án đề nghị công nhận thị trấn Ba Hàng Đồi đạt tiêu chí đô thị loại V, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế xã hội huyện Lạc Thủy theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

Tiếp tục đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị nhằm đạt tối đa các tiêu chí của đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210 /2016/UBTVQH13.

1.12. Xã Phong Phú, huyện Tân Lạc (khu vực dự kiến hình thành đô thị mới – thành lập thị trấn Phong Phú)

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị Phong Phú, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Lạc theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

- Lập Quy chế quản lý kiến trúc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Đề án thành lập thị trấn Phong Phú, trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Tiếp tục đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị nhằm đạt tối đa các tiêu chí của đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210 /2016/UBTVQH13.

1.13. Xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn (khu vực dự kiến hình thành đô thị mới – thành lập thị trấn Mường Vó)

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Đề án đề nghị công nhận xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn đạt tiêu chí đô thị loại V.

- Tổ chức lập Đề án thành lập thị trấn Mường Vó, trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt.

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội huyện Lạc Sơn theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Sau khi thành lập thị trấn. Tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị; lập Quy chế quản lý kiến trúc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị nhằm đạt tối đa các tiêu chí của đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13.

1.14. Xã Vạn Mai, huyện Mai Châu (khu vực dự kiến hình thành đô thị mới – thành lập thị trấn Vạn Hoa)

a) Giai đoạn đến năm 2025

Đầu tư xây dựng theo định hướng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mai Châu; Chương trình nông thôn mới được phê duyệt. Hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới theo quy định hiện hành.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Tổ chức lập Chương trình Phát triển đô trên cơ sở quy hoạch chung đô thị được duyệt; Lập Quy chế quản lý kiến trúc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Đề án đề nghị công nhận xã Vạn Mai, huyện Mai Châu đạt tiêu chí đô thị loại V, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Đề án thành lập thị trấn Vạn Hoa, trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt.

1.15. Xã Dũng Phong, huyện Cao Phong

a) Giai đoạn đến năm 2025

Tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị trên cơ sở quy hoạch chung đô thị đã được duyệt; Lập Quy chế quản lý kiến trúc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Đề án đề nghị công nhận xã Dũng Phong, huyện Cao Phong đạt tiêu chí đô thị loại V, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức lập Đề án thành lập thị trấn Dũng Phong, trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt.

1.16. Xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn

a) Giai đoạn đến năm 2025

Đầu tư xây dựng theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện; Chương trình nông thôn mới được phê duyệt. Hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới theo quy định hiện hành;

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
- Tổ chức lập Chương trình Phát triển đô thị trên cơ sở quy hoạch chung đô thị được duyệt; Lập Quy chế quản lý kiến trúc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức lập Đề án đề nghị công nhận xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn đạt tiêu chí đô thị loại V, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức lập Đề án thành lập thị trấn Ân Nghĩa, trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp đã được đề xuất trong Chương trình Phát triển đô thị tỉnh, trong đó tập trung vào các giải pháp chủ yếu sau:

2.1. Giải pháp về nguồn vốn

- Huy động đa dạng nguồn vốn: Nguồn vốn Trung ương, nguồn vốn ODA, ngân sách ngân sách địa phương, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Sử dụng tốt các nguồn vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, đảm bảo phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, xã hội đô thị, đáp ứng các tiêu chí phân loại đô thị theo chương trình, kế hoạch phát triển đô thị; Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển đô thị đồng bộ, ưu tiên công trình có tính chất động lực, lan tỏa mạnh trong khu vực; khuyến khích xã hội hóa đầu tư các công trình đầu mối về xử lý môi trường, thoát nước và xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn, hạ tầng giao thông, hạ tầng dịch vụ, tiện ích đô thị.

- Đấu giá quyền sử dụng để có kinh phí đầu tư hạ tầng đô thị.

- Tạo nguồn vốn từ khai thác quỹ đất đô thị, căn cứ từ quy hoạch chung đô thị được duyệt.

2.2. Giải pháp về thu hút đầu tư

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách vận động, thu hút đầu tư đối với các doanh nghiệp. Tiếp tục củng cố và xây dựng cơ quan xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp để đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Bố trí, thu hút nguồn lực tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch đô thị; rà soát việc thực hiện quy hoạch, đề xuất điều chỉnh đảm bảo định hướng phát triển đô thị theo mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục rà soát và xây dựng thông tin chi tiết về dự án đối với danh mục kêu gọi đầu tư để làm cơ sở cho việc kêu gọi các nhà đầu tư;

- Tham gia tích cực các Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

- Khuyến khích thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

2.3. Giải pháp về chính sách

- rà soát các quy định, chính sách về đầu tư, kinh doanh để sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán, sửa đổi các quy định còn bất cập, chưa rõ ràng liên quan đến thủ tục đầu tư và kinh doanh.

- Tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, công khai các thông tin về cơ chế đầu tư, đảm bảo cơ hội công bằng giữa các nhà đầu tư.

- Tiếp tục cụ thể hóa các chính sách về các ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực: Phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, môi trường đô thị,...), phát triển nhà ở xã hội và nhà ở cho người có thu nhập thấp; xây dựng công trình phúc lợi (nhà ở, bệnh viện, trường học, văn hoá, thể thao) cho người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được các cơ quan ban hành để có thể áp dụng vào tình hình thực tế.

- Tiếp tục thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước để tiếp tục thu hút vốn đầu tư.

2.4. Giải pháp về phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai

- Phối hợp liên ngành đặc biệt là ngành xây dựng và tài nguyên môi trường để đánh giá thực trạng biến đổi khí hậu, thiên tai (lũ ống, lũ quét, sạt lở đất...) tác động đến phát triển hệ thống đô thị của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống bản đồ phân vùng nguy cơ chịu tác động; Trong công tác quy hoạch cần nghiên cứu cụ thể các giải pháp ứng phó và đặc biệt là công tác lựa chọn đất phát triển đô thị cần tránh các khu vực có nguy cơ chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu (BĐKH), thiên tai.

- Xây dựng Chương trình, kế hoạch ứng phó với BĐKH, thiên tai cho toàn tỉnh và các đô thị.

- Huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế thực hiện các nghiên cứu đề xuất các giải pháp cho các đô thị tỉnh Hòa Bình ứng phó với BĐKH; Xây dựng hệ thống cảnh báo, quan trắc nguy cơ lũ quét, sạt lở đất.

2.5. Giải pháp về nguồn lực

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án nhằm đào tạo lao động ở các trình độ, góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

- Tạo các cơ chế chính sách xã hội để các doanh nghiệp tạo điều kiện về chỗ ở cho công nhân.

2.6. Giải pháp về xây dựng, quản lý và thực hiện quy hoạch, Chương trình Phát triển đô thị

- rà soát, lập và điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị phù hợp với tình hình phát triển đô thị của tỉnh. Lập và hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết các khu chức năng đô thị, các thị trấn, điểm tập trung dân cư, các khu vực có khả năng phát triển hoặc có khả năng kêu gọi và thu hút nguồn vốn đầu tư.

- Ban hành quy chế quản lý theo quy hoạch, thực hiện tốt việc công bố quy hoạch xây dựng để nhân dân biết, thực hiện. Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc,

cảnh quan cho từng đô thị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch đô thị trên địa bàn toàn tỉnh. Ứng dụng, tích hợp các hình thức quản lý đô thị bằng khoa học công nghệ.

- Nội dung Chương trình phát triển đô thị của từng đô thị phải đánh giá chất lượng hiện trạng đô thị theo các tiêu chuẩn đô thị tương ứng, đề xuất giải pháp hoàn thiện các chỉ tiêu còn thấp hoặc chưa đạt; xây dựng kế hoạch vốn và các cơ chế đặc thù phù hợp với từng địa phương; phân công cụ thể nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển đô thị, Chương trình phát triển đô thị cho từng đô thị, Đề án phân loại, nâng cấp đô thị theo quy định pháp luật hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đề xuất tích hợp nội dung Chương trình phát triển đô thị vào Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn vốn; xây dựng kế hoạch mời gọi, thu hút đầu tư các công trình, dự án trọng điểm, dự án động lực cho thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển đô thị.

- Rà soát, cân đối khả năng phân bổ, bố trí các nguồn vốn thực hiện kế hoạch hàng năm cho nhiệm vụ phát triển đô thị; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn lực, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố sử dụng lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện, tập trung thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch đối với những nội dung chi từ nguồn vốn chi thường xuyên.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước; phối hợp thẩm định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội do chủ đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, giá cho thuê nhà ở công vụ, giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn tỉnh”

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đáp ứng phù hợp yêu cầu phát triển đô thị theo Chương trình phát triển đô thị.

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan rà soát đánh giá hiệu quả sử dụng đất tại các đô thị hiện hữu và các địa phương dự kiến nâng cấp, phát triển đô thị.

- Thực hiện việc thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của các dự án phát triển và nâng cấp đô thị.

- Giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến việc giới thiệu địa điểm, thu hồi đất, giao đất để thực hiện các dự án nâng cấp và phát triển đô thị.

5. Sở Giao thông vận tải

Xây dựng kế hoạch triển khai các dự án phát triển mạng lưới giao thông toàn tỉnh phù hợp với quy hoạch, Chương trình phát triển đô thị theo từng giai đoạn để đảm bảo kết nối giữa các đô thị trên địa bàn được thuận lợi và thông suốt, đầu tư phát triển và khai thác các dịch vụ vận tải, kết cấu hạ tầng giao thông và đảm bảo tính hệ thống nhằm phát triển, nâng cao hiệu quả vận tải trên địa bàn.

6. Sở Công thương

- Phối hợp với Sở Xây dựng và Ban quản lý dự án khu công nghiệp rà soát tình hình thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh, xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án hạ tầng khung các khu, cụm công nghiệp gắn với Chương trình phát triển đô thị tỉnh.

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách kêu gọi, thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án công nghiệp, thương mại và dịch vụ thúc đẩy phát triển các dự án gắn với lộ trình phát triển các đô thị.

- Đề xuất triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển hệ thống lưới điện theo quy hoạch đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị.

7. Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở ban ngành, các huyện, thành phố hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện trong việc rà soát, đánh giá trong quá trình hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định công nhận loại đô thị. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị hành chính đô thị theo quy định của pháp luật.

8. Các Sở, ban, ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

9. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện và chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020 - 2035 tới các đô thị, điểm dân cư tập trung trên địa bàn mình quản lý có trong danh mục định hướng phát triển.

- Chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh hoặc lập mới quy hoạch chung, quy hoạch phân khu trên địa bàn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về phát triển đô thị.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức rà soát, đánh giá tính chất, chức năng các đô thị và các điểm dân cư trong chương trình; đối chiếu với các tiêu chí phân loại đô thị để làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng đề án phân loại, nâng cấp đô thị theo từng giai đoạn đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển đô thị trên địa bàn mình quản lý.

10. UBND các xã, phường, thị trấn

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tới cộng đồng dân cư trên địa bàn; Vận động sự ủng hộ của cộng đồng thực hiện xây dựng chương trình.

- UBND cấp xã nằm trong danh mục dự kiến phát triển đô thị tổ chức rà soát đánh giá thực trạng theo các tiêu chuẩn thành lập đô thị, báo cáo UBND cấp huyện để tiến hành đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, xây dựng đề án thành lập đô thị phù hợp với từng giai đoạn đề ra trong chương trình.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Gửi kết quả thực hiện về Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Trung tâm tin học và công báo;
- Lưu: VT, KTN (Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chương